

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2025/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Anh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2012, quyền số 01/2011 ngày 06/02/2012 tại UBND phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nay là UBND phường Đ, tỉnh Điện Biên. Đến nay chị P và anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T có 02 con chung, cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/3/2012 và cháu Phạm Thiên B, sinh ngày 21/6/2018. Chị P và anh T thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Thiên B cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi hai con chung: chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Anh T và chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T và chị P thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Anh T thỏa thuận anh T là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Phạm Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000308 ngày 01/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 -Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga